



Thị trường thế giới



- ✓ Giá xuất khẩu gạo tại các trung tâm lớn của châu Á tăng trong tuần này do nhu cầu mạnh mẽ từ Indonesia.
- ✓ Giá đường thế giới đi xuống trong tuần do sản lượng đường từ Brazil tăng.
- ✓ Giá tôm cỡ lớn và vừa của Ecuador giảm do nhu cầu từ Trung Quốc, EU và Mỹ giảm đáng kể. Giá cá hồi Na Uy tăng do sản lượng đánh bắt ít hơn.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá đường nội địa tăng do nguồn cung ở mức thấp.
- Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua có xu hướng giảm nhẹ. Các công ty lớn chủ yếu làm hàng từ nguồn cá nhà, ít bắt thêm nguyên liệu ngoài và hầu như duy trì công suất cho các hợp đồng đã ký, ít giao dịch mới.
- Giá tôm thẻ tăng nhưng mức độ tăng chậm trong bối cảnh sản lượng thu hoạch tiếp tục sụt giảm.





Thị trường thế giới

Giá xuất khẩu gạo tại các thị trường lớn ở châu Á tăng trong tuần qua do nhu cầu mạnh mẽ từ Indonesia, cùng với một số người mua chuyển sang mua gạo Ấn Độ với giá rẻ hơn.

Tại Việt Nam, gạo 5% tấm được chào ở mức 440-445 USD/tấn, FOB cảng TPHCM, tăng so với 438 USD/tấn tuần trước. Giá gạo đang tăng do nhu cầu mạnh, đặc biệt là từ Cơ quan Hậu cần quốc gia

Indonesia (Bulog).

Các thương nhân cho rằng việc tăng giá gạo Việt Nam có thể khiến người mua từ Cuba chuyển sang mua gạo Ấn Độ với giá rẻ hơn, với cụ thể là một tàu đang bốc 28.000 tấn gạo tại cảng Kakinada, bang Andhra Pradesh, miền nam Ấn Độ để giao hàng cho Cuba.

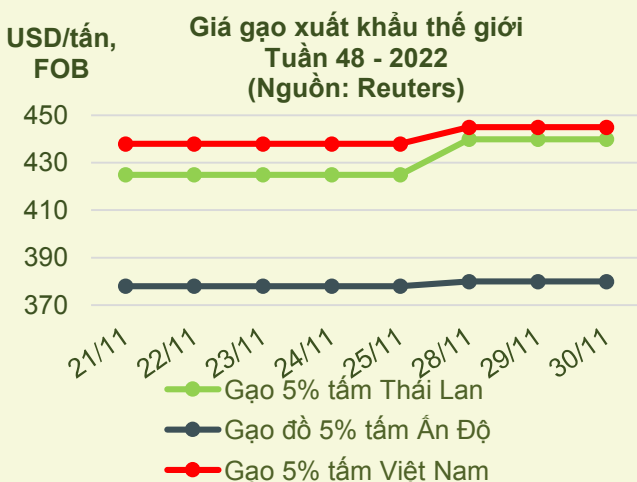
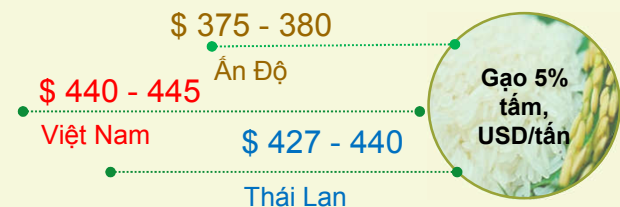
Nguồn cung trong nước đang cạn kiệt có thể sẽ giữ giá gạo Việt Nam ở mức cao trong vài tuần tới.

Tại Ấn Độ, gạo đồ 5% tấm được chào bán ở mức 375 - 380 USD/tấn, tăng so với mức 373 - 378 USD/tấn tuần trước. Gạo Ấn Độ đang giảm giá, thu hút nhiều người mua hơn trước.

Xuất khẩu gạo basmati cao cấp nước này dự đoán sẽ tăng 15% so với năm ngoái nhờ lượng mua tăng từ Trung Đông tăng mặc dù giá tăng gần 1/4.

Tại Thái Lan, gạo tiêu chuẩn 5% tấm tăng lên 427 - 440 USD/tấn, so với 419- 425 USD/tấn tuần trước. Các thương nhân cho rằng mức tăng này là nhờ có tin tức về các hợp đồng xuất khẩu mới đang đàm phán, trong đó Indonesia đang tìm mua 1.000 - 2.000 nghìn tấn gạo.

Bên cạnh đó, các nhà nhập khẩu trong nước cũng đang tích trữ hàng trước thời điểm cuối năm khiến giá tăng thêm.



Thị trường trong nước

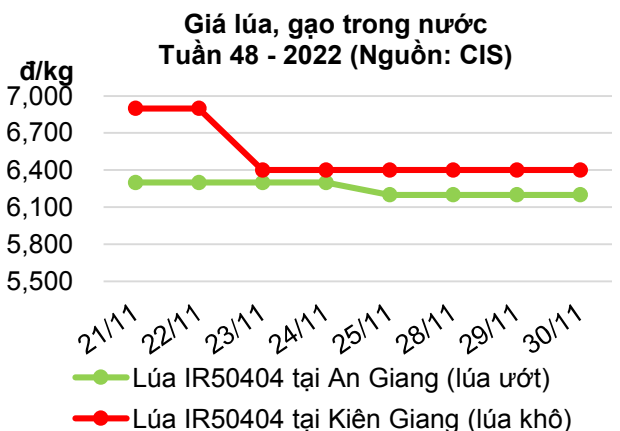
Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tiếp tục xu thế giảm trong những ngày cuối tháng 11. Nguồn cung trên thị trường không còn nhiều, giao dịch sôi động do nhu cầu tăng.

Tại An Giang, lúa IR50404 giảm 100 đồng/kg xuống 6.200 đồng/kg; lúa chất lượng cao OM 5451 giảm 100 đồng/kg xuống 6.300 đồng/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 quay đầu giảm mạnh, hiện chỉ còn 6.400 đồng/kg, giảm 500 đồng/kg so với tuần trước; lúa OM 5451 ở mức 6.500 - 6.700 đồng/kg, giảm

800 đồng/kg; lúa Đài thơm 8 ở mức 6.700 - 6.800 đồng/kg, giảm 800 đồng/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 có sự chênh lệch giữa các huyện, dao động từ 5.700 - 6.300 đồng/kg, không đổi so với tuần trước.

Thị trường gạo các tỉnh miền Nam tiếp tục ổn định, với giá gạo thường IR50404 tại Vĩnh Long và An Giang giữ ở mức 11.000 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo jasmine ở các mức 15.000 đồng/kg và 14.000 đồng/kg. Gạo thơm Thái Lan tại Tp Hồ Chí Minh ở mức 22.000 đồng/kg, trong khi tại Vĩnh Long rẻ hơn 500 đồng/kg là 17.000 đồng/kg. Gạo tẻ thường và gạo Tài nguyên tại thị trường Tp Hồ Chí Minh có giá 14.000 đồng/kg và 20.000 đồng/kg.

Tại thị trường miền Bắc, giá bán buôn lúa Khang Dân tại Hà Nội ở mức 7.500 đồng/kg, gạo dao động trong khoảng 13.000 -14.000 đồng/kg; trong khi tại Hưng Yên rẻ hơn 3.000 - 4.000 đồng/kg là 10.500 đồng/kg. Tại Nam Định, gạo tạp giao tăng 500 đồng/kg lên 11.500 đồng/kg, trong khi thóc vẫn giữ mức 7.500 đồng/kg; gạo Bắc thơm 15.000 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Tuần qua, giá lợn nạc giao tháng 12/2022 ở Chicago, Mỹ biến động giảm với mức giảm 0,65 UScent/lb xuống mức 83,125 UScent/lb.

Theo AHDB, xuất khẩu thịt lợn của Anh (không bao gồm nội tạng) trong tháng 9/2022 đạt 17.900 tấn, tăng 4% so với tháng 8/2022 và tăng 9% so với tháng 9/2021. Tính chung, tổng xuất khẩu thịt lợn của Anh 9 tháng năm 2022 (không bao gồm nội tạng) đạt 177.200 tấn, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2021, nhưng vẫn thấp hơn so với trước đại dịch.

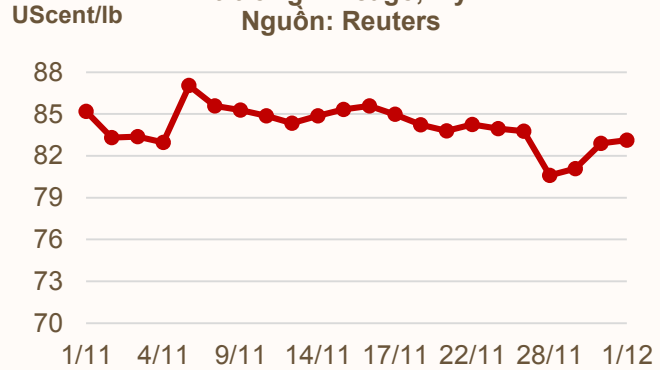
Khối lượng xuất khẩu sang Trung Quốc tiếp tục giảm do sản xuất tại Trung Quốc phục hồi sau dịch ASF, xuất khẩu 9 tháng giảm 34% so với cùng kỳ năm ngoái, tuy nhiên, xuất khẩu sang EU tiếp tục tăng 49%.

Xuất khẩu nội tạng lợn của Vương quốc Anh đã tăng trưởng trong một số năm. Mặc dù xuất khẩu trong tháng 9/2022 giảm 2% so với tháng 8/2022 đạt mức 11.300 tấn nhưng vẫn tăng 31% so với tháng 9/2021. Tính chung 9 tháng năm 2022 đạt 107.000 tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm ngoái. Trung Quốc vẫn giữ thị phần xuất khẩu nội tạng lớn nhất của Anh, đạt tổng cộng 47.900 tấn, tuy nhiên, vẫn giảm 3% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngược lại, xuất khẩu tăng trưởng ở EU và Philippines, đạt mức cao

Lợn nạc giao tháng 12/2022 thị trường Chicago

**83,125** UScent/lb ↓ - 0,65

Giá lợn hơi giao tháng 12/2022 thị trường Chicago, Mỹ  
Nguồn: Reuters

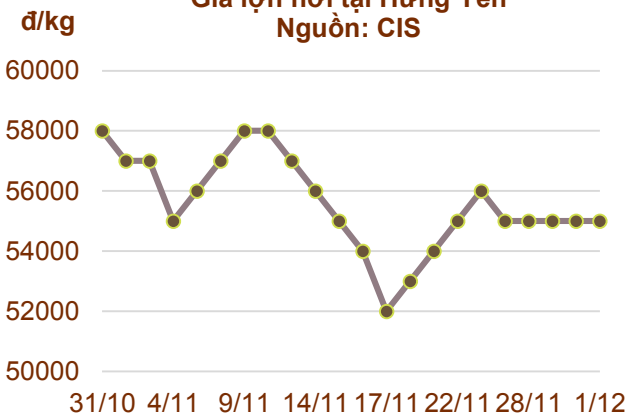


kỷ lục lần lượt là 30.100 tấn và 13.000 tấn.

Nhập khẩu thịt lợn (không bao gồm nội tạng) vào Anh trong tháng 9/2022 đạt tổng cộng 59.300 tấn 2, tương đương với khối lượng trong tháng 8/2022 nhưng giảm 10% so với tháng 9/2021. Tính chung 9 tháng năm 2022 đạt 587.300 tấn, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, vẫn thấp hơn so với mức trước đại dịch và Brexit, giảm 50.500 tấn so với năm 2019.

Thị trường trong nước

Giá lợn hơi tại Hưng Yên  
Nguồn: CIS



Bắc	52-55 nghìn đồng/kg
Trung & TN	50-54 nghìn đồng/kg
Nam	51-55 nghìn đồng/kg

Tại khu vực miền Bắc, thị trường heo hơi điều chỉnh giảm một giá. Theo đó, mức giá cao nhất khu vực hiện đang là 55.000 đồng/kg được ghi nhận tại tỉnh Hưng Yên sau khi giảm 1.000 đồng/kg, ngang với tỉnh Thái Bình. Heo hơi tại Thái Nguyên, Vĩnh Phúc và Tuyên Quang đang được giao dịch với giá là 54.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại miền Bắc dao động trong khoảng 52.000 - 55.000 đồng/kg.

Thị trường khu vực miền Trung, Tây Nguyên điều chỉnh giảm nhẹ so với tuần trước. Hiện tại, sau khi giảm 1.000 đồng/kg, thương lái tại Bình Thuận và Đắk Lắk đang thu mua heo hơi lần lượt với giá 50.000 đồng/kg và 51.000 đồng/kg. Heo hơi tại các tỉnh còn lại đang được giao dịch với giá trong khoảng 52.000 - 54.000 đồng/kg. Hiện tại, giá thu mua heo hơi ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên dao động trong khoảng 50.000 - 54.000 đồng/kg.

Giá heo hơi miền Nam ổn định. Cụ thể, Đồng Nai và Tây Ninh có giá thu mua 53.000 đồng/kg. Hai tỉnh Kiên Giang và Cà Mau giao dịch heo hơi lần lượt với giá thấp nhất và cao nhất khu vực là 51.000 đồng/kg và 55.000 đồng/kg. Giá heo hơi khu vực miền Nam dao động trong khoảng 51.000 - 55.000 đồng/kg.



## Thị trường thế giới

Giá tôm cỡ lớn và vừa của Ecuador trong tuần 46 tiếp tục giảm khoảng 0,1 - 0,5 USD/kg (tương đương khoảng 11%) so với tuần trước đó do nhu cầu từ Trung Quốc, EU và Mỹ giảm đáng kể. Giá tôm cỡ nhỏ tiếp tục đi ngang.

Giá tôm giảm kèm theo chi phí đầu vào tăng cao khiến những người nuôi tôm của Ecuador một lần nữa quay cuồng với khó khăn. Theo một công ty sản xuất tôm khác tại tỉnh El Oro, giá có thể duy trì quanh mức này hoặc thậm chí xấu hơn là giảm thêm cho đến tháng 1/2023.

Trung Quốc cho biết họ đã mua đủ tôm để đón Tết Nguyên Đán vào tháng 1. Điều đó có nghĩa là họ sẽ không mua nhiều như thời điểm trước đó. Tình trạng tương tự cũng được thấy ở thị trường Mỹ và EU. Chi phí sản xuất tiếp tục tăng cao đáng kể và giá thức ăn có thể tiếp tục tăng trong tháng 12 khiến nông dân rơi vào thua lỗ.

Theo ông Jose Antonio Camposano, người đứng đầu phòng nuôi trồng thủy sản quốc gia của Ecuador (CNA) nhận định thị trường hiện tại hoàn toàn bế tắc khi làn sóng COVID-19 mới ở Trung Quốc diễn biến phức tạp trong khi thị trường này chiếm tỷ trọng lớn. Bên cạnh đó, chi phí năng lượng tại Châu Âu trong mùa đông tăng cao và việc Mỹ liên tục tăng lãi suất dẫn đến nhu cầu đối với tôm Ecuador giảm đáng kể và giá tôm nguyên liệu cũng giảm theo.

Theo số liệu từ Cơ quan Thống kê Na Uy, cá hồi tươi đã tăng 3,1% trong tuần trước lên 70,55 NOK/kg – và con số này dự kiến sẽ tăng hơn nữa khi mùa lễ hội đến gần. Đã vài tuần kể từ khi cá hồi tươi ở mức này. Giá thực tế có thể cao hơn tới 10 NOK so với giá do Cơ quan Thống kê Na Uy công bố, đặc biệt đối với cá cỡ lớn.

Mô hình gần giống với những gì đã xảy ra năm trước với thời gian tạm lắng vào mùa hè và đầu mùa thu, sau đó là sự gia tăng mạnh. Tuy nhiên, về mặt tiêu cực, có những dấu hiệu dự kiến về sự phản đối của người tiêu dùng do giá bán lẻ cao hơn. Các báo cáo cho thấy một số siêu thị châu Âu, đặc biệt là những siêu thị ở Đức đang cắt giảm đơn đặt hàng khi nước này đối mặt với suy thoái kinh tế có thể xảy ra và một số chi phí năng lượng cao nhất trên Lục địa. Yếu tố chính hiện nay đẩy giá lên cao là nguồn cung. Theo báo chí thương mại Na Uy, sản lượng đánh bắt ít hơn.

Hội đồng Thủy sản Na Uy đã cảnh báo rằng ngành này đang phải đối mặt với thời kỳ khó khăn hơn phía trước. Ba tuần trước, ngành này đã ca ngợi tháng 10 là một tháng kỷ lục khác đối với xuất khẩu cá hồi và các loại cá khác. Nhưng tuần này họ đã cảnh báo những người nuôi cá và ngư dân của Na Uy rằng các nền kinh tế toàn cầu đang thắt chặt, điều mà được cho là đáng lo ngại.

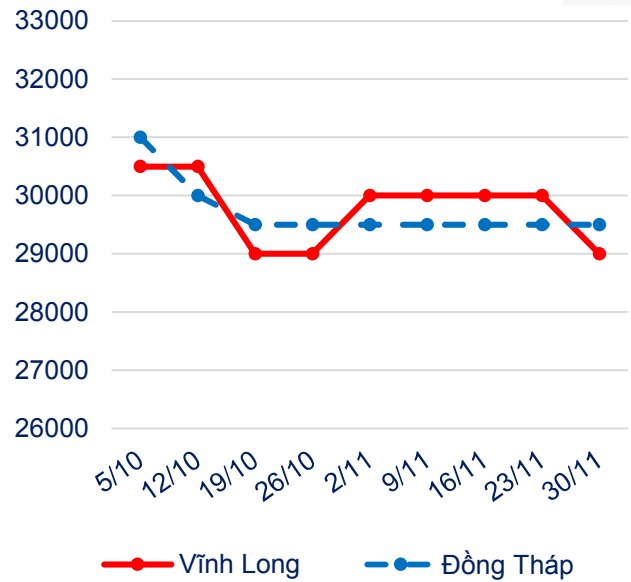




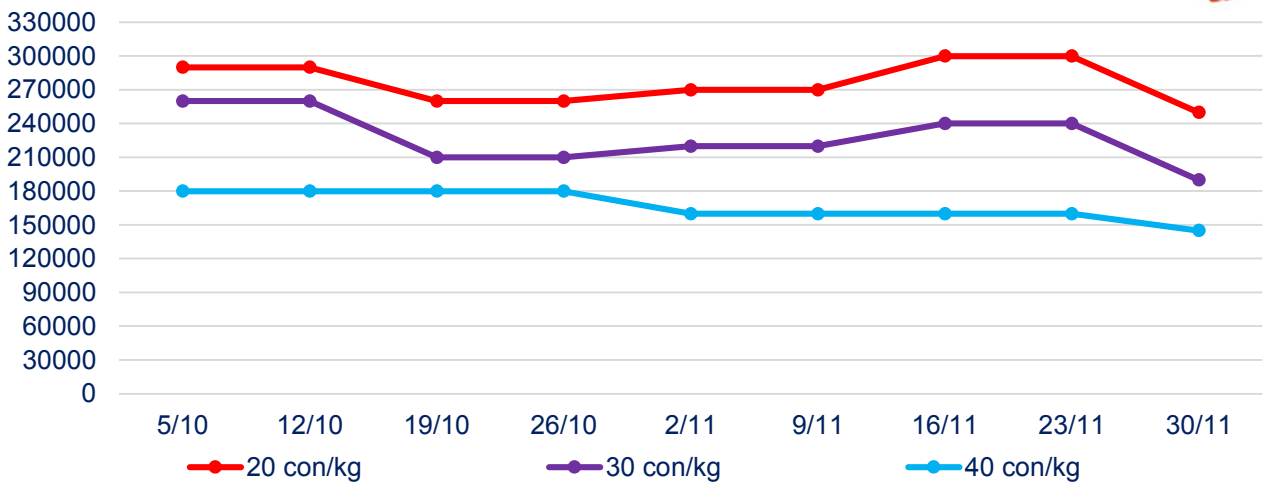
Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua có xu hướng giảm nhẹ 500đ/kg xuống quanh mức 29.000-29.500 đ/kg cho cá cỡ 800g-1kg. Các công ty lớn chủ yếu làm hàng từ nguồn cá nhà, ít bắt thêm nguyên liệu ngoài và hầu như duy trì công suất cho các hợp đồng đã ký, ít giao dịch mới. Giá cá tra giống cỡ 28-35 con/kg duy trì ở mức 37.000 – 39.000 đ/kg. Nhu cầu bắt giống của hộ nuôi tư nhân và doanh nghiệp có xu hướng chậm do quan ngại đầu ra của thị trường cá thịt.

Giá tôm sú nguyên liệu tại ĐBSCL tuần qua giảm trở lại, trong khi giá tôm thẻ tăng nhưng mức độ tăng chậm trong bối cảnh sản lượng thu hoạch tiếp tục sụt giảm. Các nhà máy chế biến vẫn duy trì công suất thấp trong bối cảnh xuất khẩu chậm. Tại Bạc Liêu, giá tôm sú ướp đá cỡ 20 và 30 con/kg giảm 50.000 đ/kg xuống lần lượt mức 250.000 đ/kg và 190.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg giảm 15.000 đ/kg xuống 145.000 đ/kg. Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 40, 60, 70 con/kg lần lượt ở mức 135.000 đ/kg, 110.000 đ/kg, 105.000 đ/kg, tăng 5.000 đ/kg so với tuần trước; cỡ 100 con/kg đi ngang mức 85.000 đ/kg.

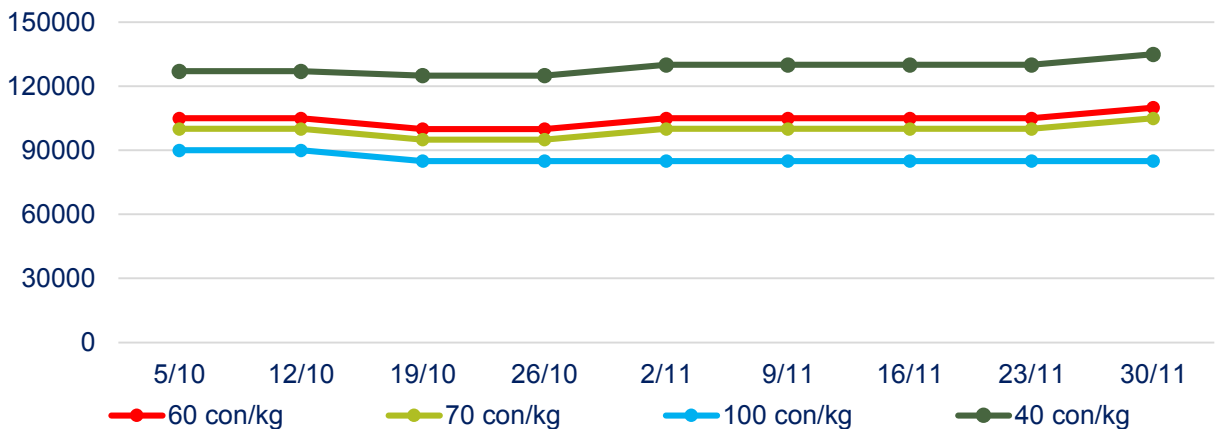
Giá cá tra thịt trắng nguyên liệu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Tôm sú ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)





## Thị trường thế giới

Ngày 20/11/2022, 20 tấn kiwi Đô Giang Yên (Tứ Xuyên, Trung Quốc) đã được xuất khẩu sang Thái Lan bằng đường bộ. Kiwi được vận chuyển bằng container lạnh qua Côn Minh đến cửa khẩu Mohan, sau đó đi qua Lào để đến Bangkok, Thái Lan.

Ngày 17/11/2022, Uzbekistan đã ký nghị quyết gia hạn thời gian áp dụng thuế suất 0% đối với việc nhập khẩu 22 loại thực phẩm, bao gồm chuối và trái cây có múi, tươi hoặc khô (trừ chanh) từ ngày 1/1/2022 đến ngày 1/7/2022.

Giá trị nhập khẩu sầu riêng trong tháng 10/2022 của Trung Quốc đạt 653 triệu CNY (90,7 triệu USD), tăng 29,4% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 19,7% so

với tháng trước. Thị trường cung cấp sầu riêng cho Trung Quốc là: Việt Nam đạt 382 triệu CNY (53,0 triệu USD), Thái Lan đạt 271 triệu CNY (37,6 triệu USD), v.v..

Khối lượng nhập khẩu chuối trong tháng 10 của Trung Quốc đạt 105.000 tấn, giảm 13,91% so với tháng trước và giảm 15,04% so với cùng kỳ năm ngoái do nguồn cung tại các khu vực sản xuất chuối trong nước đang tăng lên. Giá chuối nhập khẩu trung bình trong tháng 10/2022 xấp xỉ 624,44 USD/tấn, tăng 2,57% so với tháng trước và tăng 15,69% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguồn nhập khẩu chuối lớn nhất của Trung Quốc vẫn là: Philippines (chiếm 54%); Campuchia (chiếm 18%); Việt Nam (chiếm 13%).

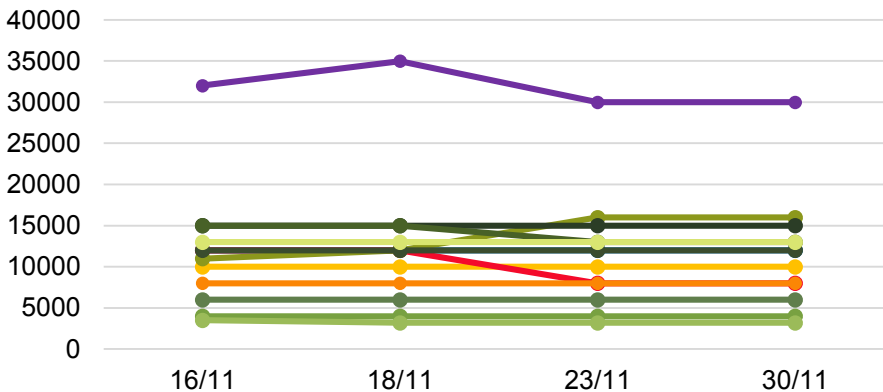
## Thị trường trong nước

Tuần qua, diễn biến thị trường trái cây biến động tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, tại tỉnh Tiền Giang chôm chôm nhãn 30.000 đồng/kg; chôm chôm Java 22.000 đồng/kg; chôm chôm Rong Riêng ở mức 36.000 đồng/kg; xoài dao động ở mức giá 60.000 đồng/kg đối với xoài cát Hòa Lộc và xoài Cát Chu ổn định ở mức 24.000 đồng/kg. Tuy nhiên, giá sầu riêng và thanh long có dấu hiệu tăng nhẹ: sầu riêng Monthong tăng 5.000 đồng/kg lên 75.000 đồng/kg, thanh long đỏ tăng 5.000 đồng/kg lên 30.000 đồng/kg; và thanh long trắng tăng 6.000 đồng/kg lên

22.000-24.000 đồng/kg.

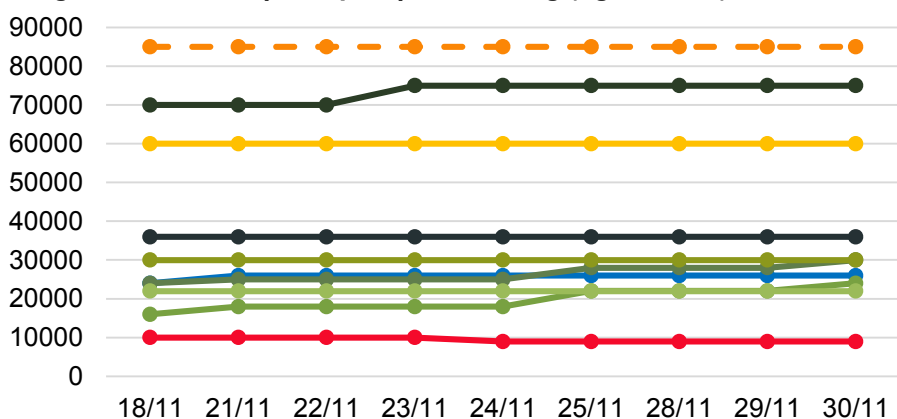
Tương tự, đối với mặt hàng rau củ, tại Lâm Đồng thị trường diễn biến tương cũng ổn định trong tuần qua. Cụ thể, giá các loại rau như cải thảo 4.000 đồng/kg; bắp cải 3.200 đồng/kg; su hào 8.000 đồng/kg, ớt sừng 15.000 đồng/kg; cà chua 11.000 đồng/kg; su su duy trì mức giá 6.000 đồng/kg, củ dền duy trì ở mức 12.000 đồng/kg. Tuy nhiên, mặt hàng ớt chuông giảm nhẹ so với đầu tháng, giảm 5.000 đồng/kg xuống mức giá 30.000 đồng/kg so với tuần trước.

Giá một số loại rau củ tại Lâm Đồng (nguồn: CIS)



- Xà lách lolo xanh
- Xà lách cuộn
- Xà lách Coron
- Su su
- Cải thảo
- Bắp cải trắng loại 1
- Cà chua (giống Rita)
- Su hào củ loại 1
- Hành hoa
- Củ dền loại 1
- Ớt sừng
- Ớt chuông Đà Lạt
- Đậu cô ve

Giá một số quả tại Tiền Giang (nguồn: CIS)



- Xoài cát Hòa Lộc
- Xoài Cát Chu
- Dưa hấu
- Thanh long ruột đỏ
- Thanh long ruột trắng
- Chôm chôm Java
- Chôm chôm nhãn
- Chôm chôm Rong-Riêng
- Sầu riêng monthong
- Sầu riêng Ri6



## Thị trường thế giới

Giá đường thế giới đi xuống trong tuần do sản lượng đường từ Brazil tăng đã gây áp lực lên giá sau khi Unica báo cáo rằng sản lượng đường Trung-Nam của Brazil trong niên vụ 2022/23 đến giữa tháng 11 tăng 0,3% so với cùng kỳ lên 31,966 triệu tấn.

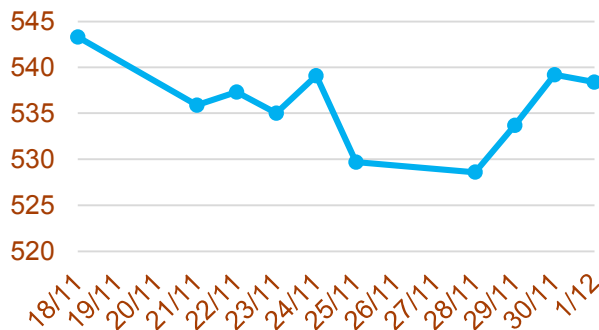
Lo ngại rằng nhu cầu yếu đang thúc đẩy nguồn cung đường giảm giá sau khi StoneX tăng ước tính thặng dư đường toàn cầu niên vụ 2022/23 lên 5,2 triệu tấn từ ước tính 3,9 triệu tấn hồi tháng 9. StoneX cũng dự đoán sản lượng đường Trung Nam niên vụ 2023/24 của Brazil sẽ tăng 5,2% so với cùng kỳ lên 35,6 triệu tấn.

Giá dầu thô tăng đã hỗ trợ giá đường có hai phiên tăng giá trong tuần. Giá dầu thô cao hơn có lợi cho ethanol và có thể khiến các nhà máy đường của Brazil chuyển hướng ép mía nhiều hơn sang sản xuất ethanol thay vì đường, do đó hạn chế nguồn cung đường. Sức mạnh của đồng real Brazil cũng hỗ trợ tăng giá cho đường sau khi đồng real vào thứ Tư tăng lên mức cao nhất trong 3 tuần so với đồng đô la. Đồng real mạnh hơn không khuyến khích hoạt động bán xuất khẩu từ các nhà sản xuất đường của Brazil.

## Giá đường trắng kỳ hạn tháng 3/2023

Nguồn: Reuters

USD/tấn



Đường trắng kỳ hạn tháng 3/2023 trên sàn London

**533,9** USD/tấn ↓ -0,8%

Tính trung bình trong tuần (đến ngày 01/12), giá đường trắng kỳ hạn tháng 3/2023 trên sàn London giảm 0,8% so với tuần trước, đạt 533,9 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 3/2023 tại sàn New York giảm 1,5% so với tuần trước, đạt 19,5 UScent/lb.



## Thị trường trong nước

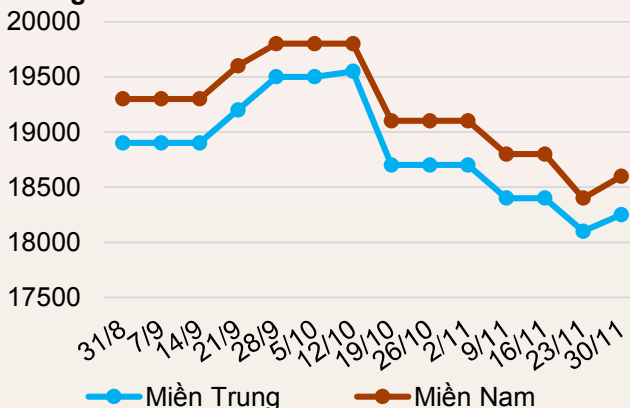
Thị trường đường nội địa trong tuần diễn biến chậm, đường tiểu ngạch về ít, nhu cầu hỏi mua đường nội địa vụ mới khá hơn, nguồn đường có ít. Giá đường giảm vào cuối tuần trước và tăng vào đầu tuần này. Tại miền Trung, đường RS An Khê tại nhà máy trung bình ở mức 18.250 đ/kg, tăng 150 đ/kg so với tuần trước. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê ở mức 18.600 đ/kg, tăng 200 đ/kg.

## Đường kính trắng RS

Miền Trung		<b>18.250 đ/kg</b>
Miền Nam		<b>18.600 đ/kg</b>

## Giá đường RS tại nhà máy

đ/kg





## Thị trường thế giới

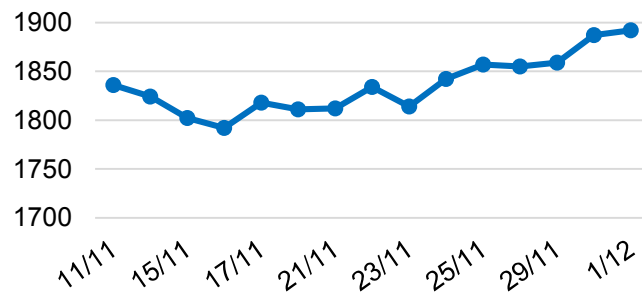
Tuần qua, giá cà phê thế giới biến động tăng. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 1/2023 tại thị trường London tăng 35 USD/tấn lên mức 1.892 USD/tấn. Thị trường cà phê kỳ hạn đang chờ đợi báo cáo khảo sát vụ mùa lần thứ nhất của Conab với dự đoán sản lượng Brazil năm nay sẽ thấp hơn mức dự kiến của giới thương nhân quốc tế.

Bộ nông nghiệp Mỹ USDA đã điều chỉnh dự báo sản lượng cà phê Brazil giảm 2.6% xuống mức 62.6 triệu bao và Columbia giảm 3.1% xuống 12.6 triệu bao do quan ngại về thời tiết bất lợi.

Trong ngắn hạn, theo dự báo thời tiết từ Viện Khí tượng Thủy văn Quốc gia (Inmet), xu hướng mưa sẽ tiếp tục ở phần lớn vườn cà phê tại Brazil trong những ngày tới. Nhưng cơn mưa ở thời điểm hiện tại, có thể hỗ trợ quá trình phát triển của cây cà phê. Indonesia đã xuất khẩu 32.290,56 tấn cà phê nhân robusta Sumatra trong tháng 10/2022, tăng 15,69% so với cùng tháng năm ngoái nhưng giảm gần 40% so với tháng 9/2022 (53.268,62 tấn).

Trung Quốc là quốc gia nhập khẩu cà phê lớn thứ 9 thế giới. Việc dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp

Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 1/2023 thị trường London  
Nguồn: Reuters



Cà phê Robusta giao tháng 1/2023 tại thị trường London

**1.892 USD/tấn** ↑ + 35

và quốc gia này vẫn kiên quyết trong việc theo đuổi chính sách Zero Covid, có thể khiến nhu cầu đối với mặt hàng này suy yếu. Đặc biệt, trong bối cảnh nhu cầu trên toàn cầu đang ở mức thấp do lo ngại suy thoái kinh tế, áp lực về nhu cầu tại Trung Quốc càng gây sức ép lên giá cà phê.



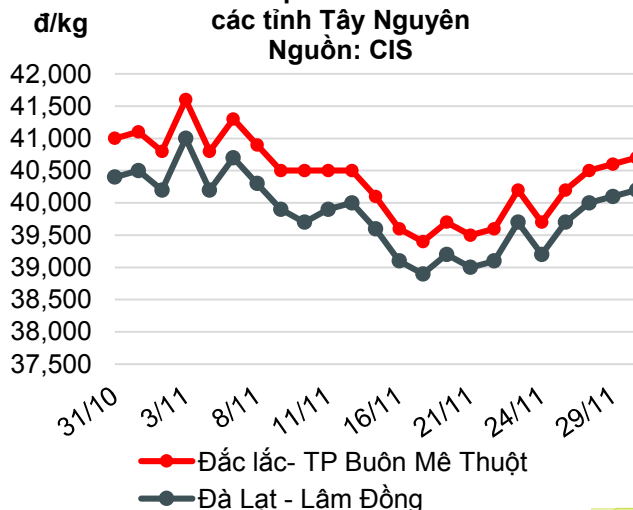
## Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 40.500 – 41.000 đồng/kg, tăng 800 đồng/kg so với tuần trước. Mặc dù hàng cà phê vù mới đã được nông dân Việt Nam bắt đầu bán ra nhưng lượng hàng cũng chưa đáng kể.

Bộ Nông nghiệp Mỹ đã điều chỉnh sản lượng dự báo cà phê Việt Nam giảm 2,2% xuống mức 30.22 triệu bao, trong đó robusta giảm 4,2%, còn 29,2 triệu bao.

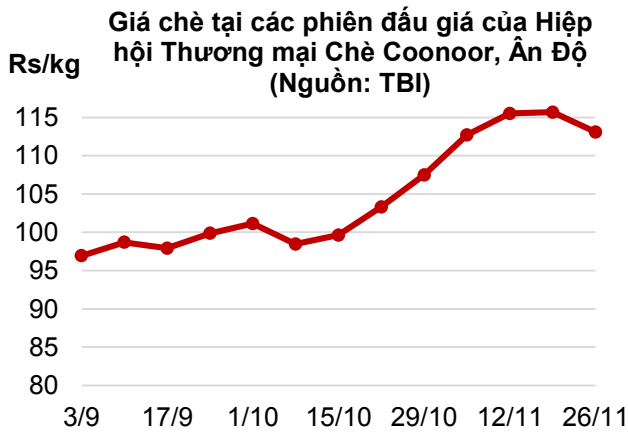
Dự báo trong năm 2023, các Ngân hàng Trung ương lớn vẫn quyết định theo đuổi chính sách tiền tệ thắt chặt nhằm đưa lạm phát về mức mục tiêu. Bức tranh kinh tế thế giới sẽ tiếp tục ảm đạm và kéo theo nhu cầu tiêu thụ cà phê khó có thể hồi phục.

Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên  
Nguồn: CIS



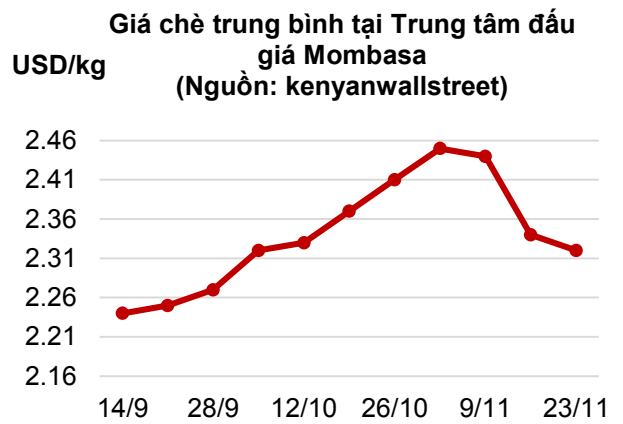


Thị trường thế giới



Tại Ấn Độ, giá chè trung bình tại phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor, Ấn Độ (CTTA) trong tuần qua quay đầu điều chỉnh giảm nhẹ sau chuỗi tăng giá 6 tuần liên tiếp, đạt 113,1 Rs/kg từ với 115,71 Rs/kg vào tuần trước đó.

Giá chè giảm nhẹ tại phiên đấu giá Mombasa tuần qua, duy trì dưới mức giá khởi điểm tối thiểu mặc dù nhu cầu đối với mặt hàng này khá tốt.



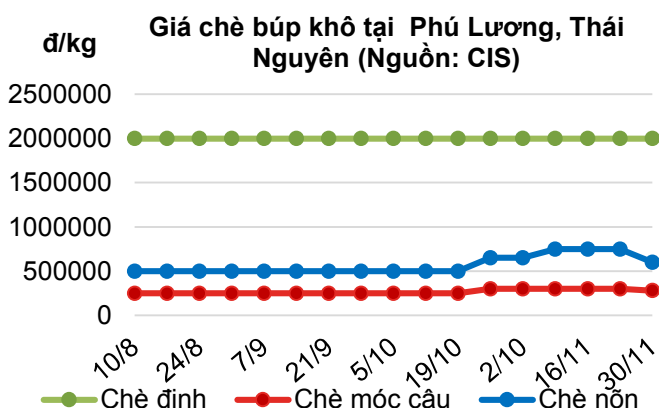
Tại phiên đấu giá, một kg trung bình có giá 2,32 USD giảm 2 xu so với 2,34 USD trong tuần trước.

Giá chè vẫn thấp hơn mức giá tối thiểu do Bộ Nông nghiệp quy định là 2,43 USD (Sh294) trong tuần thứ hai liên tiếp.

Mặc dù giá thấp, các thương nhân đã thấy doanh số bán hàng được cải thiện với số kg được giao dịch tăng 908.136 kg so với phiên đấu giá tuần trước.



Thị trường trong nước



Giá chè biến động giảm với một số loại do thời tiết vừa qua ẩm, có mưa nên cây chè sinh trưởng và cho búp bình thường, các hộ giảm tích trữ chè cho Tết nguyên đán. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá chè búp khô (chè đỉnh) giữ mức 2.000.000 đ/kg; giá chè mốc câu 280.000 đ/kg, giảm 20.000 đ/kg so với tuần trước; chè nồn 600.000 đ/kg, giảm 150.000 đ/kg. Thời điểm này, nhiều hộ dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh cũng đang tập trung sản xuất chè vụ đông nhằm phục vụ nhu cầu thị trường dịp Tết Nguyên đán sắp tới.

## Thị trường thế giới

Tuần qua, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ tăng 1.400 Rs/tạ lên mức 51.500 Rs/tạ.

Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC), tiêu đen Lampung (Indonesia) ở mức 3.852 USD/tấn, tăng 1,19%. Tiêu đen Brazil ASTA 570 ổn định ở mức 2.625 USD/tấn. Tiêu đen Kuching (Malaysia) ASTA giữ mức 5.100 USD/tấn. Tiêu trắng Munto: ở mức 6.068 USD/tấn, tăng 1,2%. Tiêu trắng Malaysia ASTA ở mức 7.300 USD/tấn.

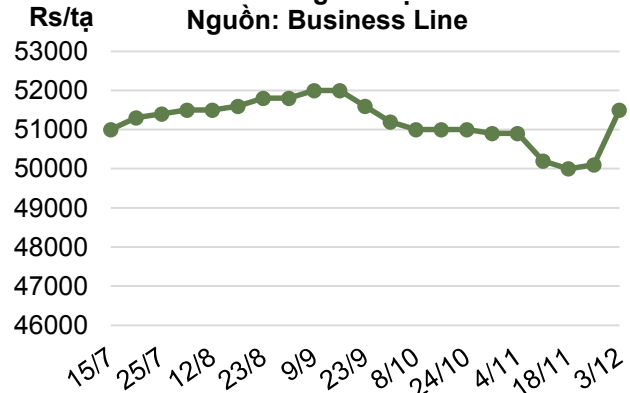
Trong 10 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu hồ tiêu toàn cầu ghi nhận sự sụt giảm ở hầu hết nhà cung cấp lớn do nhu cầu bị ảnh hưởng bởi chính sách Zero COVID của Trung Quốc, xung đột Nga - Ukraine dẫn đến lạm phát tăng cao tại nhiều nước và sự mất giá đồng tiền của các nước nhập khẩu so với USD.

Trong giai đoạn này, Brazil vượt lên trên Indonesia và trở thành á quân trong số các quốc gia sản xuất hồ tiêu. Brazil đã đóng góp khoảng 15 - 18% vào sản lượng xuất khẩu tiêu toàn cầu trong 5 năm qua. Còn với Indonesia, sau khi liên tục tăng từ năm 2017 đến 2020, lượng tiêu xuất khẩu của Indonesia đã giảm vào năm 2021 và chiếm 10,5% xuất khẩu toàn cầu.

Trái lại, mặc dù được biết đến là nước tiêu thụ lớn thứ ba thế giới với phần lớn sản lượng hồ tiêu để đáp ứng nhu cầu trong nước, nhưng lượng tiêu xuất khẩu của Ấn Độ lại cho thấy sự gia tăng đáng kể. Điều này là do một lượng lớn hồ tiêu được nhập

khẩu để dùng cho mục đích chế biến và tái xuất. Năm 2021, Ấn Độ đóng góp 4,5% vào xuất khẩu tiêu toàn cầu, tăng 54,7% so với năm 2020.

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ  
Nguồn: Business Line



## Thị trường trong nước

Tuần qua, giá hạt tiêu tăng 1.000 – 1.500 đ/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu ở mức 63.000 đ/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu 61.000 đ/kg. Tại Đồng Nai và Gia Lai, giá tiêu dao động từ 60.000 đ/kg.

Trong thập kỷ qua, xuất khẩu hồ tiêu của thế giới đã tăng đều đặn, trong đó năm 2017 chứng kiến sự tốc độ tăng trưởng cao nhất với mức tăng 31,2% so với năm trước. Về nguồn cung xuất khẩu, Việt Nam đứng đầu về xuất khẩu hồ tiêu toàn cầu, chiếm khoảng 55 - 60% sản lượng.

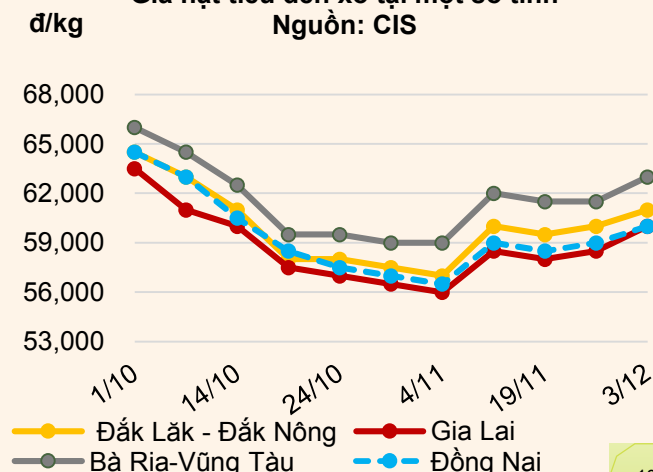
Theo thống kê của IPC, xuất khẩu hồ tiêu toàn cầu năm 2020 cao nhất từ trước đến nay đạt 498.931 tấn, tăng 3,8% so với năm 2019. Tuy nhiên, xuất khẩu hồ tiêu có xu hướng giảm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 với mức giảm 1,4% vào năm 2021 và dự đoán tiếp tục giảm vào năm 2022 dưới tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu, đặc biệt là tại các thị trường quan trọng như EU và Mỹ.

Mặc dù sản lượng hồ tiêu toàn cầu giảm trong giai

đoạn từ năm 2020 - 2022, thị trường vẫn xảy ra tình trạng dư cung đáng kể khiến giá hồ tiêu trên toàn cầu giảm.

IPC dự kiến sản lượng tiêu toàn cầu sẽ vào khoảng 534.776 tấn trong năm 2022, giảm 4,5% so với năm 2021 và giảm 11% so với năm 2018.

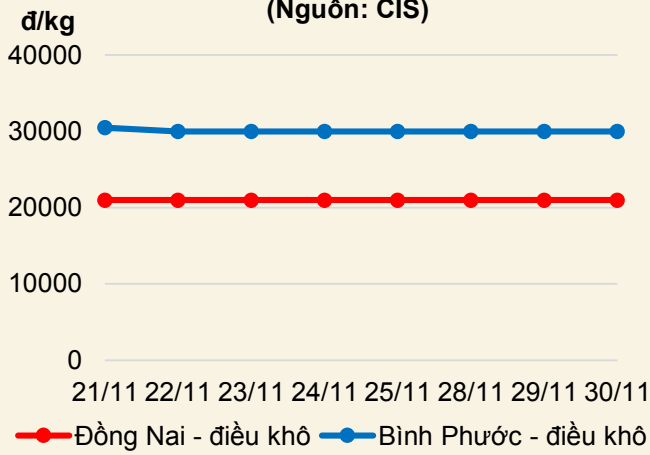
Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh  
Nguồn: CIS





Thị trường trong nước

Giá điều trong nước tuần 48 - 2022  
(Nguồn: CIS)



Trong tuần qua, giá điều nguyên liệu tiếp tục bình ổn tại Đồng Nai và giảm nhẹ tại Bình Phước. Hạt điều khô tại Bình Phước giảm 500 đồng/kg xuống mức 30.000 đồng/kg. Tại Đồng Nai, hạt điều khô mua xô vẫn neo ở mức 21.000 đồng/kg, không thay đổi từ 2 tháng nay.





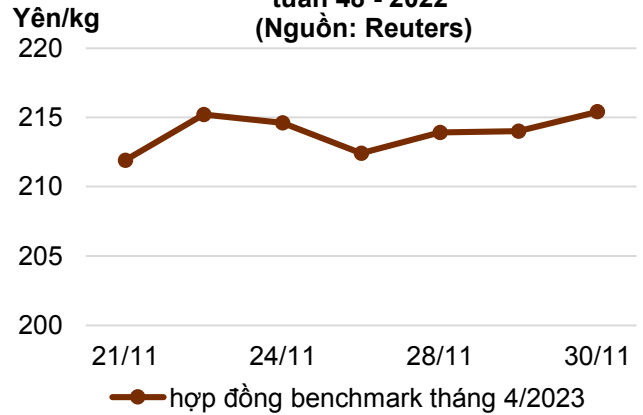
Giá cao su thị trường cao su châu Á có xu thế tăng trong tuần qua. Giá cao su trên Sàn giao dịch Osaka (Nhật Bản) tăng nhờ số liệu cho thấy chỉ số giá tiêu dùng cơ bản trong tháng 11 đã tăng với tốc độ hàng năm nhanh nhất trong 40 năm. Đồng thời, thị trường cao su Thượng Hải tăng giá cũng mang niềm tin tích cực lan tỏa. Cụ thể:

Giá cao su hợp đồng benchmark kỳ hạn giao tháng 4/2023 cuối phiên 30/11 đạt 215,4 yên/kg, tăng 3,5 yên (tương đương 1,7%) so với một tuần trước.

Giá cao su kỳ hạn tháng 1/2023 trên sàn Thượng Hải (Trung Quốc) ngày 30/11 ở mức 12.770 Nhân dân tệ/tấn, tăng 325 Nhân dân tệ (tương đương 2,6%) so với tuần trước.

Giá cao su kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn SICOM

**Giá cao su kỳ hạn tại Osaka  
tuần 48 - 2022  
(Nguồn: Reuters)**

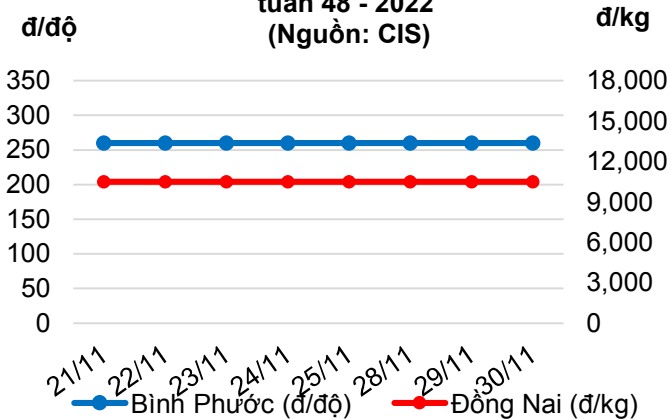


(Singapore) ngày 30/11 ở mức 128,7 US cent/kg, tăng nhẹ 5,7 UScent (tương đương 4,6%) so với một tuần trước.



### Thị trường trong nước

**Giá mủ cao su tự nhiên (dạng nước)  
tuần 48 - 2022  
(Nguồn: CIS)**



Giá thu mua mủ tự nhiên tại Bình Phước và Đồng Nai không biến động trong tuần qua. Trong đó, mủ tự nhiên tại Bình Phước là 260 đồng/độ và tại Đồng Nai tiếp tục giữ vững mức 10.500 đồng/kg.

Giá thu mua cao su của nhà máy dao động từ 230 – 275 đồng/độ tùy từng nhà máy, ổn định so với tuần trước. Trong đó, giá thu mua của Công ty cao su Phú Riềng (Bình Phước) ở mức 265 - 275 đồng/TSC; Công ty cao su Phước Hòa (Bình Dương) giữ ở mức 271 - 275 đồng/TSC; Công ty cao su Mang Yang (Gia Lai) thu mua với giá 230 - 240 đồng/TSC.

## Thị trường thế giới

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua giảm. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2023 ngày 1/12 ở mức là 411 USD/tbf, giảm 11,3 USD/tbf so với ngày cuối tuần trước. Giá ván xẻ tại Mỹ đã giảm 16% so với cùng kỳ tháng trước và giảm 61% so với đầu năm 2022. Do lạm phát vẫn ở mức tăng cao nên nhu cầu thị trường vẫn ở mức thấp. Theo Hiệp hội các nhà xây dựng nhà Mỹ, chỉ số giá sản xuất (PPI) các vật liệu xây dựng của Mỹ đã giảm 0,2% trong tháng 10/2022, trong đó PPI của gỗ xẻ mềm đã giảm 1,7% sau khi giảm lần lượt 5,5% và 3,1% trong tháng 8 và tháng 9.

Theo thông tin từ trang <https://upnorthlive.com>, trong năm 2022 giá gỗ xẻ đã thay đổi chóng mặt, giá gỗ tăng lên gần 1.400 USD/tbf vào tháng hai. Với chi phí gỗ vẫn ở mức cao và tình trạng thiếu lao động lành nghề, một số công ty xây dựng ở Michigan đang phải đối mặt với việc thiếu nguyên liệu. Các dự án như nhà ở dành cho một gia đình đang chứng kiến chi phí tăng khoảng 30%. Một gói vật liệu dành cho dự án nếu ở thời điểm trước COVID-19 là 35.000 USD thì sau COVID-19 sẽ có giá vào khoảng 50.000 USD. Ngay cả khi vào thời điểm cuối năm 2022, giá gỗ xẻ giảm do tình hình lạm phát, nhiều nhà máy đang cố gắng cắt giảm sản lượng, cắt giảm lao động để đưa giá thành sản phẩm tăng lên, tuy nhiên những thay

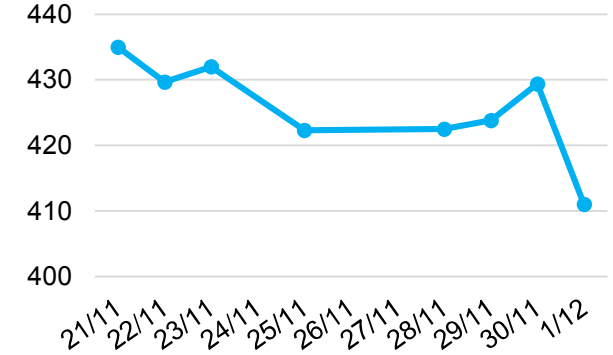


Hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2023

411 USD/tbf

↓ - 11,3

Giá gỗ xẻ tại thị trường Chicago, Mỹ  
kỳ hạn tháng 1/2023  
(Nguồn: Reuters)



đổi về chi phí này sẽ ảnh hưởng đến một số dự án có thu nhập trung bình và thấp, nhưng không ảnh hưởng đến các công trình xây dựng theo yêu cầu hoặc nhà ở gia đình. Theo ông Tucker – Hiệp hội những người xây dựng nhà ở khu vực Grand Traverse cho biết: Rất khó để xác định được giá gỗ xẻ sẽ đi đến đâu, nhưng giá gỗ xẻ chỉ có thể chiếm 10-15% chi phí thực tế của công trình mới.

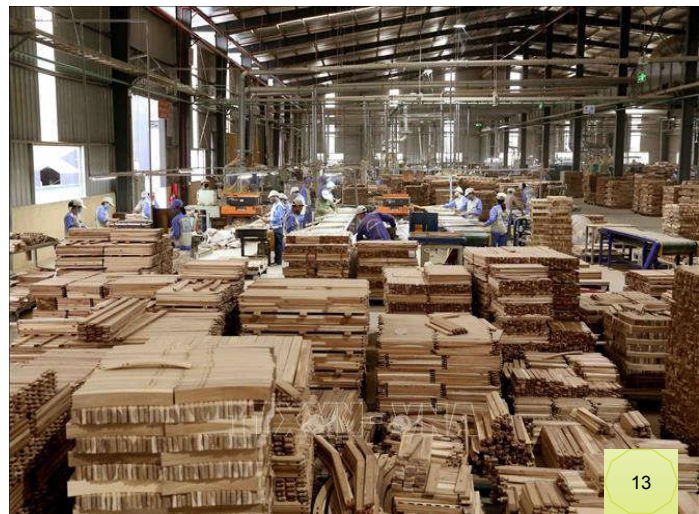
## Thị trường trong nước

Các nhà sản xuất gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đang được thúc giục nhanh chóng thực hiện các tiêu chuẩn đầu vào hiện đại hóa để có thể tồn tại khi xuất khẩu gỗ sang thị trường Hoa Kỳ. Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ ban hành kết luận điều tra lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với mặt hàng ván ép sử dụng nguyên liệu gỗ cứng nhập khẩu từ Việt Nam từ ngày 1/12/2022. Hiện ngành gỗ đứng trước rủi ro lớn với giá nguyên liệu tăng cao, đặc biệt ở khâu xuất khẩu sang các thị trường lớn của Việt Nam.

Biến cố trong 2 năm gần đây do dịch bệnh, chiến tranh dẫn đến nền kinh tế Thế giới bị lạm phát tăng cao tại nhiều thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản... điều này đã tác động trực tiếp đến sản xuất và xuất khẩu của ngành gỗ Việt Nam. Do vậy, Bộ Công thương đã gửi thông báo đến Hiệp Hội gỗ về việc khuyến cáo các doanh nghiệp thận trọng với kế hoạch kinh doanh năm 2023, báo hiệu một năm kinh doanh khó khăn của nhiều ngành hàng trong đó có gỗ và sản phẩm từ gỗ.

Có nhiều doanh nghiệp đang mở rộng thị trường nội địa và coi đó là một phần quan trọng của mình trong

thời điểm hiện nay, mặc dù còn nhiều bấp bênh nhưng những doanh nghiệp lớn trước đây chỉ bán buôn thì hiện nay cũng đáp ứng cả nhu cầu bán lẻ để có nguồn thu nhằm duy trì hoạt động của công ty. Thời điểm cuối năm nhiều doanh nghiệp đã đưa ra những chiến lược trung bày sản phẩm làng nghề ở hội chợ, tiếp cận từ doanh nghiệp xây dựng lớn đến cá nhân mua sắm cho dịp lễ tết. Đồng thời tìm tòi và tiếp cận những máy móc công nghệ hiện đại đáp ứng thị trường xuất khẩu lớn, khó tính.





Thị trường thế giới

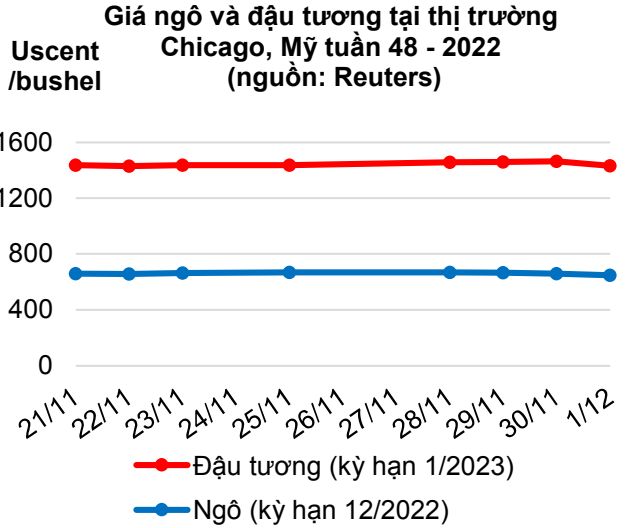
Thị trường ngô và đậu tương kỳ hạn Chicago (Mỹ) ghi nhận xu thế tích cực trong tuần qua. Trong đó giá đậu tương chạm mức cao nhất trong 2 tháng do niềm tin rằng Trung Quốc sẽ nới lỏng các hạn chế đã gây ra các cuộc biểu tình công khai hiếm hoi đã thúc đẩy kỳ vọng về nhu cầu đối với nhà nhập khẩu hàng hóa lớn này.

Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2023 phiên 30/11 ở mức 1463,6 UScent/giạ, tăng 27 UScent (tương đương 1,9%) so với một tuần trước.

Giá ngô giảm mạnh hơn, với hợp đồng kỳ hạn tháng 12/2022 cuối phiên 29/11 ở mức 665,6 UScent/giạ, tăng 6,2 UScent (tương đương 0,9%) so với một tuần trước.

Tỉnh Quảng Châu, Trung Quốc đã nới lỏng các quy tắc phòng ngừa COVID ở một số quận, một động thái diễn ra sau các cuộc biểu tình ở thành phố miền nam Trung Quốc.

Chỉ số USD giảm, hỗ trợ cho các hàng hóa được định giá bằng đồng tiền của Mỹ.



Kỳ vọng về vụ mùa bội thu ngô và đậu tương ở Braxin trong năm tới đã kìm hãm giá của Mỹ.

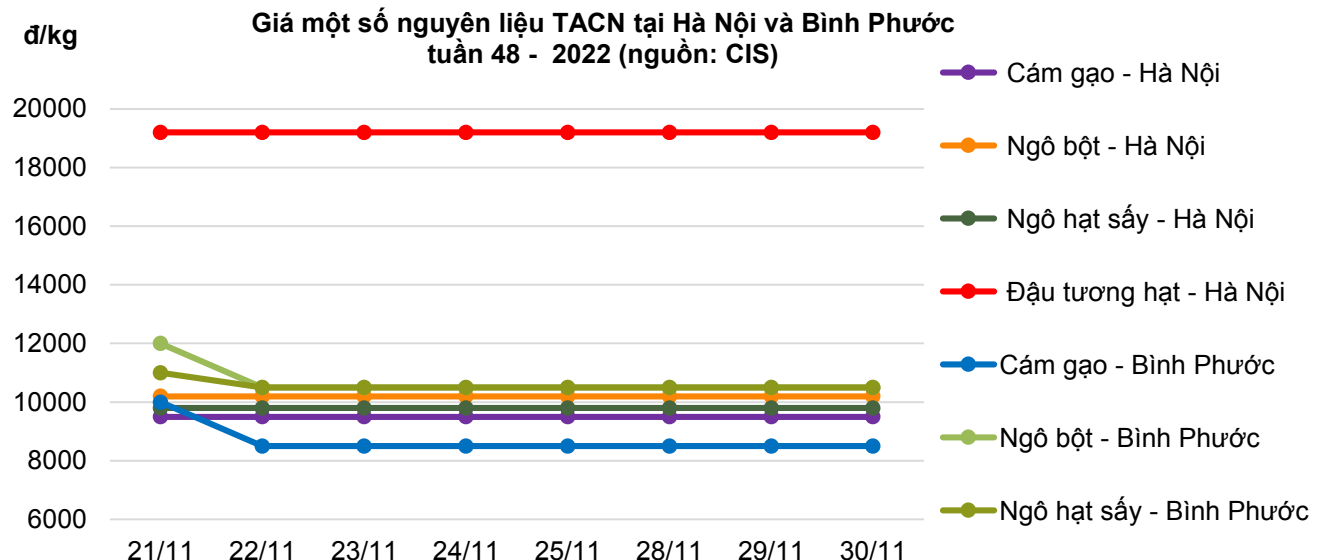
Tuy nhiên, dự báo thời tiết nóng ở Argentina trong tuần tới đang thu hút sự chú ý về hạn hán đang cản trở việc trồng ngô và đậu tương sau khi đã ảnh hưởng đến năng suất lúa mì.

Thị trường trong nước

Giá các loại nguyên liệu TACN tại thị trường Hà Nội và Bình Phước cũng cố mức vững trong tuần qua.

Cụ thể, tại Hà Nội, mặt hàng cám gạo ở mức 9.500 đồng/kg và ngô hạt sấy ở mức 9.800 đồng/kg; ngô bột có giá 10.200 đồng/kg và đậu tương hạt là 19.200 đồng/kg.

Mặt hàng ngô bột và tại Bình Phước sau khi giảm vào tuần trước đã ổn định trở lại. Cụ thể, ngô bột ở mức 10.500 đồng/kg và cám gạo ở mức 8.500 đồng/kg; ngô hạt sấy giữ ở mức 10.500 đồng/kg.





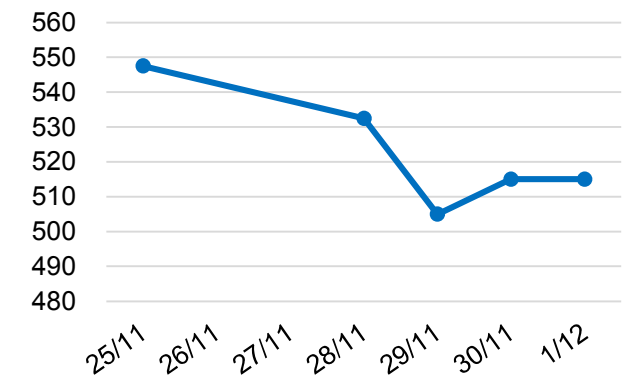
## Thị trường thế giới

Tuần qua, giá Ure hạt Trung Đông kỳ hạn tháng 12/2022 giảm 32,5 USD/tấn xuống còn 585 USD/tấn. Giá phân bón bán lẻ trên thị trường Mỹ có xu hướng giảm. Sáu trong số tám loại phân bón chính giảm giá trong khi hai loại phân bón cao hơn so với một tháng trước đó. Trong số 6 loại phân bón, tất cả đều chỉ giảm nhẹ so với tháng trước. DAP có giá trung bình 927 USD/tấn, MAP 972 USD/tấn, kali 841 USD/tấn, urê 802 USD/tấn, 10-34-0 là 753 USD/tấn và anhydrous 1.419 USD/tấn.

Hai loại phân bón còn lại đắt hơn một chút so với tháng trước. UAN28 có giá trung bình 583 USD/tấn trong khi UAN32 ở mức 681 USD/tấn.

Hầu hết các loại phân bón tiếp tục có giá cao hơn so với một năm trước đó, mặc dù hai loại hiện đang thấp hơn một chút. 10-34-0 hiện thấp hơn 1% trong khi urê rẻ hơn 8% so với một năm trước. UAN28 cao hơn 1%, UAN32 đắt hơn 3%, MAP cao hơn 6%, cả kali và anhydrous đều đắt hơn 9% và DAP cao hơn 12% so với năm ngoái.

Giá Ure hạt Trung Đông kỳ hạn tháng 12  
Nguồn: Reuters



Dự báo, giá ure có thể điều chỉnh giảm trong năm 2023 do giá các nguyên liệu sản xuất chính hạ nhiệt; các chính sách hạn chế xuất khẩu phân bón của Nga và Trung Quốc tới hạn vào 31/12/2022

## Thị trường trong nước

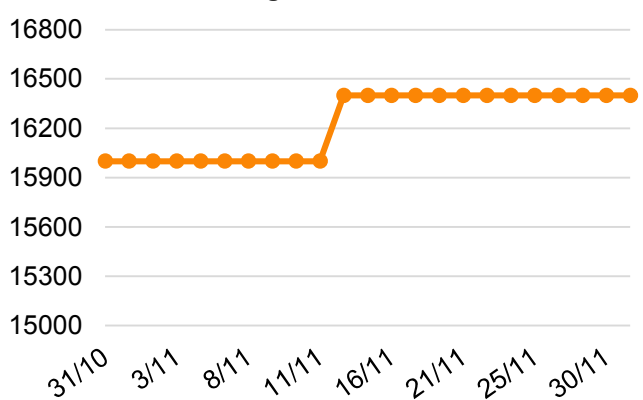
Tuần qua, các loại phân bón tại Đồng bằng Sông Cửu Long ổn định. Giá Supe lân Long Thành 5.600 đồng/kg. Giá Urê Cà Mau, Phú Mỹ, Hà Bắc và nhiều loại Urê nhập khẩu từ Trung Quốc và Indonesia hiện được nhiều cửa hàng vật tư nông nghiệp bán ra ở mức 780.000 - 840.000 đồng/bao (50kg). Riêng giá Ure Phú Mỹ tại Vĩnh Long giảm 50.000 đồng/bao xuống còn 750.000 đồng/bao.

Tại Hà Nội, giá Ure Ninh Bình 17.500 đồng/kg. Lân Lâm Thao 4.000 đồng/kg. Kali 16.200 đồng/kg. Ure Phú Mỹ 17.500 đồng/kg.

Trong khi đó, giá nhiều loại DAP, Kali và NPK tiếp tục duy trì ở mức cao. Giá Kali Belarus loại hồng đỏ là 1,8 triệu đồng/100 kg, tăng 40% so với đầu năm. Phân bón NPK 20-20-15 Con Cò và NPK 20-20-15 TE Đầu Trâu bán tại nhiều cửa hàng ở mức 1.100.000 - 1.240.000 đồng/bao. Còn nhiều loại DAP nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga và Hàn Quốc có giá 1.350.000 - 1.450.000 đồng/bao. Kali nhập khẩu từ Nga và Canada có giá bán lẻ tại nhiều nơi ở mức 990.000 - 1.100.000 đồng/bao.

Sản lượng tiêu thụ ure nội địa dự kiến cải thiện nhờ giá gạo đi lên, thúc đẩy nhu cầu sử dụng phân bón trong mùa cao điểm - vụ Đông Xuân. Ngoài ra, nguồn cung ure nhập khẩu về Việt Nam được dự báo giảm do chênh lệch giá ure nội địa/nhập khẩu được thu hẹp, đồng thời tỷ giá USD/VND tăng khiến các thương nhân giảm nhập khẩu ure.

Giá Ure Phú Mỹ tại An Giang  
Nguồn: CIS





## GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 11/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 5 T11 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 4 T11 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 5/T11 so với tuần 4/T11 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	59.500	59.000	500 ▲
		Bình Phước	61.000	61.250	-250 ▼
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	30.000	30.250	-250 ▼
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	40.340	39.680	660 ▲
		Lâm Đồng	39.840	39.180	660 ▲
	Chè cành	Lâm Đồng	9.400	9.400	0
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.200	7.200	0
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	40.000	50.000	-10.000 ▼
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	280.000	300.000	-20.000 ▼
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	600.000	750.000	-150.000 ▼
	Lúa ứót IR50404	An Giang	6.200	6.300	-100 ▼
		Vĩnh Long	5.700	5.700	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	11.000	11.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	29.000	29.667	-667 ▼
		An Giang	28.500	28.000	500 ▲
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	240.000	310.000	-70.000 ▼
		Kiên Giang	195.000	195.000	0





## GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 11/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 5 T11 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 4 T11 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 5/T11 so với tuần 4/T11 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	55.000	59.000	-4.000 ▼
	Bò hơi	Đồng Nai	80.000	80.000	0
	Gà Lông màu	Đồng Nai	34.500	35.000	-500 ▼
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	31.000	31.000	0
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	8.000	10.000	-2.000 ▼
	Su su	Lâm Đồng	6.000	6.000	0
	Cải thảo	Lâm Đồng	4.000	4.000	0
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	3.200	3.200	0
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	16.000	14.000	2.000 ▲
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	15.000	15.000	0
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Ớt sừng	Lâm Đồng	13.000	14.000	-1.000 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	30.000	32.500	-2.500 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	30.000	32.500	-2.500 ▼
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	13.000	13.000	0



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 5 T11 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 4 T11 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 5/T11 so với tuần 4/T11 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	26.000	25.200	800 ▲
		Vĩnh Long	25.000	25.000	0
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	60.000	60.000	0
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	27.800	24.600	3.200 ▲
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	21.600	17.200	4.400 ▲
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	85.000	85.000	0

**Lưu ý sử dụng thông tin:** Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 ( máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn